

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: TRƯỜNG MẦM NON

Thời gian thực hiện 3 tuần, từ ngày 8/09/2025 đến ngày 26/09/2025

Mục tiêu giáo dục			Nội dung giáo dục		Hoạt động giáo dục
TT MT	Đ. tuổi	Mục tiêu	Chung	Riêng	
I. Lĩnh vực phát triển thể chất					
1. Phát triển vận động					
a) Thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp					
1	3	Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	- Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: Co và duỗi tay - Lưng: Cúi người về trước. + Quay người sang trái, sang phải - Chân: Bật nhảy tại chỗ.	- Tay: + Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang hai bên + Từng tay đưa lên cao, hai tay dang ngang - Lưng, bụng, lườn: + Ngửa người ra sau. - Chân: + Bật tách, chụm chân tại chỗ	* HD học: - Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: + Hai tay đưa lên cao ra trước + Từng tay đưa lên cao, hai tay dang ngang - Lưng, bụng, lườn + Cúi người về trước + Ngửa người ra sau. - Chân: + Bật nhảy tại chỗ` + Bật lên trước, ra sau, sang bên
2	4	Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh		-Tay: + Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang hai bên (Kết hợp với vẫy bàn tay, nắm mở bàn tay) + Đưa hai tay ra trước, về phía sau - Lưng,	Tập kết hợp với bài hát: Ngày vui của bé TC: Mèo và chim sẻ, lộn cầu vòng, cây cao cỏ thấp, gieo hạt

				bụng, lườn: + Ngửa người ra sau. - Chân: + Bật lên trước, ra sau, sang bên	
b) Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tổ chức trong vận động					
3	3	Trẻ có thể giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi kiễng gót liên tục 3m		- Đi kiễng gót.	* HD học. + Đi kiễng gót- Đi bằng gót chân. TCVĐ: Mèo đuổi chuột
4	4	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi bằng gót chân		- Đi bằng gót chân	
9	3	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: - Ném xa bằng 1 tay - Bò trong đường hẹp (3mx4m) không chệch ra ngoài	- Ném xa bằng 1 tay	- Bò theo hướng thẳng	* HD học. + Ném xa bằng 1 tay TCVĐ: Cáo và thỏ + Bò theo hướng thẳng- Bò bằng bàn tay và bàn chân 3-4m TCVĐ: Chuyển bóng
10	4	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập : - Ném xa bằng 1 tay - Bò trong đường dích dắc (3-4 điểm dích dắc, cách nhau 2m không chệch ra ngoài)		- Bò bằng bàn tay và bàn chân 3-4m.	
c, Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay – mắt					
11	3	Trẻ thực hiện được các vận động: - Xoay tròn cổ tay. - Gập, đan ngón tay vào nhau	- Gập, đan một số ngón tay vào nhau, quay ngón tay, cổ	- Xoay tròn cổ tay.	* HD chơi - Tết tóc búp bê, múa hát các +TC: Oản tù tì *Hoạt động vệ sinh: Cho trẻ

12	4	Trẻ biết thực hiện được các vận động: - Cuộn - xoay tròn cổ tay.	tay, cuộn cổ tay + Đan, tết.	- Cuộn - xoay tròn cổ tay.	thực hành rửa tay theo quy trình
13	3	Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động. - Xếp chồng 8-10 khối không đồ. - Tự cài, cởi cúc	- Cài, cởi cúc	- Xếp chồng một số hình khối khác nhau	HĐ chơi - Xây trường mầm non, vườn hoa, xây hàng rào... - Thực hành thay quần áo * HĐC: Rèn kỹ năng tự cài, cởi cúc áo
14	4	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay- mắt trong một số hoạt động - Xây dựng lắp ráp với 10-12 khối. - Tự cài, cởi cúc quần áo		- Lắp ghép hình	

2. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

a. Trẻ biết 1 số món ăn, TP thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe

15	3	- Trẻ nói được đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (Thịt cá, trứng sữa...)..	- Nhận biết một số thực phẩm quen thuộc: trong bữa ăn ở trường thịt, cá... mà trẻ được ăn ở lớp	* HĐC: Trò chuyện 4 nhóm thực phẩm * HĐC: - Giờ đón trẻ, trả trẻ cô trò chuyện, cho trẻ xem tranh ảnh món ăn hàng ngày ở trường mầm non, các dạng chế biến * HĐ ăn ngủ vệ sinh - Trò chuyện về các món ăn và giới thiệu các món ăn, ích lợi của việc ăn đủ chất, đủ lượng ở trường
16	4	Trẻ biết một số thực phẩm của địa phương cùng nhóm: - Thịt, cá...có nhiều chất đạm - Rau, quả chín có nhiều vitamin.	- Nhận biết một số thực phẩm, món ăn của địa phương trong các nhóm thực phẩm: Thịt, cá rau củ, quả...	
17	3	- Trẻ biết tên một số món ăn hàng ngày: Cá nướng, trứng rán, canh rau...	- Nhận biết một số món ăn quen thuộc.	
18	4	- Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, nướng; gạo	- Nhận biết dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn.	

		nấu cơm, nấu cháo...			mầm
19	3	- Trẻ biết ăn để chóng lớn, khỏe mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.	Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất.		
20	4	- Trẻ biết ăn để cao lớn, khỏe mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng.			
b. Trẻ thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt.					
21	3	Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của cô giáo và anh chị: - Rửa tay đúng cách với nước sạch và xà phòng	- Tập rửa tay bằng xà phòng, sử dụng cốc, bát, thìa trong giờ ăn, uống		* HD ăn ngủ vs: Thực hành rửa tay trước và sau khi ăn bằng xà phòng. - Thực hành cầm bát, thìa, xúc ăn
		- Trẻ biết sử dụng bát, thìa cốc để ăn, uống			
22	4	Trẻ biết thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở: - Tự rửa tay bằng xà phòng hoặc nước rửa tay khô	- Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng. - Trẻ tự cầm bát, thìa xúc ăn		
		Trẻ biết tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không làm đổ thức ăn			
c. Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe					
23	3	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: Uống nước đã đun sôi...	- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe.	- Uống nước đã đun sôi...	* HD ăn ngủ vs + Thực hành thói quen trong khi ăn uống: ăn chậm, không nói chuyện. Khi ăn biết mời cô và các bạn, giáo dục trẻ uống nước đun sôi
24	4	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống: - Mời cô, mời bạn khi ăn	- Mời cô, mời bạn khi ăn		

d) Trẻ biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh				
27	3	- Biết tránh nơi nguy hiểm (Ao, suối, bể chứa nước, giếng, hồ vôi, ...) khi được nhắc nhở.	- Nhận biết và phòng tránh những nơi không an toàn đến tính mạng. - Biết kêu cứu khi bị ngã hoặc chảy máu	* HĐC: - Giờ đón trẻ, trả trẻ, chơi ngoài trời cô nhắc nhở trẻ biết tránh những nơi nguy hiểm như suối, ao, giếng nước... Nhắc trẻ không được ra khỏi khu vực trường khi không được sự cho phép của cô giáo. - Cho trẻ xem vi deo, hình ảnh về những nơi không an toàn: Ao, suối, bể chứa nước
		- Trẻ biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở: + Không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo.		
28	4	- Trẻ nhận ra những nơi như: Ao, mương nước, suối, bể chứa nước... là nơi nguy hiểm, không được chơi gần.		
		- Trẻ biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở: + Không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo.		
		Trẻ nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ: Ngã, chảy máu		
II. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
1. Khám phá khoa học				
a, Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật hiện tượng				
31	3	- Trẻ biết sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đồ dùng đồ chơi. Đặc điểm nổi bật của ĐD ĐC ở trường, lớp	- Đặc điểm nổi bật của đồ dùng, đồ chơi. - Tên, đặc điểm, công dụng của một số đồ dùng đồ chơi + Đặc điểm nổi bật và ích lợi của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc	* HĐ chơi - Quan sát đồ dùng đồ chơi trong lớp và ngoài trời - Tô màu xem tranh ảnh về trường mầm

32	4	- Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét nhận biết một số đồ dùng đồ chơi	- So sánh sự giống nhau và khác nhau của 2-3 đồ dùng, đồ chơi. - Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng của một số đồ dùng đồ chơi	non + Tc: Thi xem tổ nào nhanh: Ai nhanh hơn: Cho trẻ chọn đồ dùng, đồ chơi theo yêu cầu * HĐ học: KPKH: Trò chuyện về một số đồ dùng đồ chơi của lớp
33	3	- Trẻ biết phân loại các đồ dùng đồ chơi theo một dấu hiệu nổi bật.	- Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 1 – 2 dấu hiệu.	TCM:+ Chuyên bóng + Vượt chướng ngại vật *HĐC: Trò chơi chọn đồ dùng theo yêu cầu + TC: Đồ dùng gì biến mất + Thực hành gieo hạt và quan sát hàng ngày
34	4	- Trẻ biết phân loại các đồ dùng đồ chơi theo một hoặc hai dấu hiệu.	- Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 2 - 3 dấu hiệu.	
<i>b, Trẻ nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản.</i>				
37	3	- Trẻ thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình...	- Thực hiện thông qua các nội dung giáo dục của hoạt động vui chơi, âm nhạc, tạo hình...	* HĐ Chơi: + TC: Thi xem ai nói nhanh nói đúng. + Góc nghệ thuật: - Cho trẻ vẽ và tô màu về trường mầm non và một số đồ dùng đồ chơi... + Hát các bài hát có trong chủ đề
38	4	- Trẻ biết thể hiện một số hiểu biết về các đồ dùng đồ chơi qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình...		

2. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán				
a. Nhận biết số đếm, số lượng				
39	3	- Trẻ biết quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.	- Một và nhiều - Xếp tương ứng 1-1, ghép đôi	* HĐ học: Toán: - Xếp tương ứng 1-1, ghép đôi - 3 tuổi: Một và nhiều. Ôn số lượng trong phạm vi 5 (4 tuổi) * HĐ chơi: - Chơi ngoài trời: Đếm đồ dùng đồ chơi trong sân trường/ lớp học... - Chơi hoạt động góc: Góc học tập: cho trẻ tập đếm và tô màu đồ dùng đồ chơi có số lượng là 5
		- Trẻ biết đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm		
		- Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng và nói được các từ: Một và nhiều		
40	4	- Trẻ thích quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: bao nhiêu? là số mấy?...	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng.	
		- Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 5	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và nhiều và đếm theo khả năng.	
3. Khám phá xã hội				
58	3	- Trẻ nói được tên trường/lớp, cô giáo, bạn, đồ chơi, đồ dùng trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên lớp mẫu giáo, tên và công việc của cô giáo. - Tên các bạn, đồ dùng, đồ chơi của lớp, các hoạt động của trẻ ở trường.	* HĐ học: KPXH: Trò chuyện về trường mầm non của bé - Trò chuyện về lớp học của bé. * HĐ chơi: Dạo chơi, thăm quan các phòng làm việc ở trong trường
59	4	- Trẻ nói đúng tên và địa chỉ của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên địa chỉ của trường, lớp. tên và công việc của cô giáo và các cô bác ở trường.	
		- Trẻ nói được tên, một số công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong điểm trường khi được hỏi, trò chuyện.	- Họ tên và một vài đặc điểm của các bạn; các hoạt động của trẻ ở trường.	

		- Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.		
c. Nhận biết một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh				
62	3	- Trẻ biết kể tên và nói được đặc điểm nổi bật của ngày khai giảng qua trò chuyện, tranh ảnh	- Đặc điểm nổi bật của một số hoạt động diễn ra trong ngày khai giảng.	* HDH: - Trò chuyện về trường mầm non của bé. * HĐ chơi - Trò chuyện, xem tranh ảnh, video những hoạt động về trường mầm non của bé. - Cho trẻ xem lại video về ngày khai giảng năm học mới, các hoạt động diễn ra trong ngày khai giảng của trường .
64	4	- Trẻ biết kể tên và nói đặc điểm của ngày khai giảng.		
III. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
1. Nghe hiểu lời nói				
68	3	Trẻ có thể hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi; quần áo, đồ chơi...	` Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ dùng đồ chơi, quần áo... gần gũi, quen thuộc	Hoạt động chơi: Góc học tập cô cho trẻ xem tranh ảnh và gọi tên về đồ dùng đồ chơi... Cho trẻ gọi tên đồ dùng đồ chơi trong lớp: Đôi dép, cái bàn, cái ghế...
69	4	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát trong chủ đề trường mầm non	- Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật: Quần, áo, dép, bàn, ghế, búp bê...	
2. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày				

80	3	Trẻ đọc thuộc bài thơ, đồng dao trong chủ đề trường mầm non	- Đọc được bài thơ: Bập bênh, bàn tay cô giáo, Cô và cháu, đồng dao: Đi cầu đi quán	* HDH : Thơ Bập bênh, Bàn tay cô giáo; cô và cháu
81	4	Trẻ đọc thuộc bài thơ, đồng dao trong chủ đề trường mầm non	- Đọc thuộc bài thơ: Bập bênh, bàn tay cô giáo; Cô và cháu, đồng dao: Đi cầu đi quán	*Hoạt động chơi: Đọc ca dao, đồng dao, hò vè về chủ đề: Đi cầu đi quán...
86	3	Trẻ biết sử dụng các từ: "Vâng ạ" "Dạ";"Thưa"... trong giao tiếp	- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép	* HD ăn ngủ vệ : Trẻ biết mời cô, các bạn khi ăn
87	4	Trẻ biết sử dụng một số từ như: mời cô, mời bạn, cảm ơn, xin lỗi trong giao tiếp	- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép.	
3. Làm quen với đọc- Viết				
96	3	Trẻ thích vẽ, "Viết" nguệch ngoạc.	- Tiếp xúc với chữ, sách truyện.	* HDC : Hoạt động góc: Cho trẻ vẽ, tập tô chữ cái o, ô , xếp chữ cái bằng hạt HD chiều: Cho trẻ phát âm chữ cái o, ô
97	4	Trẻ nhận dạng và làm quen chữ o, ô	- Nhận dạng chữ cái o, ô - Tập tô chữ cái o, ô	
IV. Lĩnh vực phát triển tình cảm xã hội				
1. Thể hiện ý thức về bản thân				
102	3	- Trẻ biết cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi...)	- Trẻ biết cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi...)	* Hoạt động ăn ngủ vệ sinh : - Thực hành giúp cô kê bàn,
103	4	- Trẻ biết cố gắng hoàn thành công việc được giao (Trực nhật, kê bàn, dọn vệ sinh...)	- Cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi).	* Hoạt động góc : - Trẻ chia giấy, cắt đồ chơi * HD lao động vệ sinh : Thực hành nhặt rác, lau dọn đồ chơi
4. Hành vi và quy tắc ứng xử				

114	3	- Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp . Sau khi chơi biết xếp, cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi	- Một số quy định ở lớp (Để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ)	*Hoạt động chơi: + Hoạt động góc, chơi ngoài trời: Thực hành xếp đồ dùng đồ chơi * Hoạt động ăn, ngủ vệ sinh: - Giờ ăn, ngủ nhắc trẻ không nói chuyện, làm ồn
115	4	- Trẻ thực hiện một số quy định ở lớp: sau khi chơi biết cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn	- Một số quy định ở lớp (Để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ, trật tự khi ăn, khi ngủ	
116	3	- Trẻ biết chào hỏi và nói lời cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở.	- Cử chỉ lời nói lễ phép(Chào hỏi, cảm ơn)	* HĐ chơi: Giờ đón trẻ, trả trẻ: Cô nhắc trẻ biết chào hỏi cô giáo, chào chào bố, mẹ
117	4	- Trẻ biết nói lời cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép	- Sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép	
118	3	Trẻ biết chú ý nghe khi cô, bạn nói	- Lắng nghe ý kiến người khác	*Hoạt động chơi: Hoạt động góc * Hoạt động ăn ngủ vệ sinh: Thực hành xếp hàng rửa tay
119	4			
120	3	- Trẻ biết cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ	- Chơi hòa thuận với bạn	
121	4	- Trẻ biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở	- Chờ đến lượt.	
		- Trẻ biết trao đổi, thỏa thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (Chơi, trực nhật...)	- Quan tâm giúp đỡ bạn. - Hợp tác với bạn	
5. Quan tâm đến môi trường				
124	3	- Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định	- Giữ gìn bảo vệ môi trường	*HDLĐ: Cho trẻ thực hành lao động vệ sinh trường, lớp.
125	4			
V. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ				

1. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp thiên nhiên cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật				
127	3	- Trẻ vui sướng vỗ tay nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của sự vật, hiện tượng	- Bộc lộ cảm xúc/bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gọi cảm, các Trường mẫu giáo bài hát, bản nhạc: Trường mẫu giáo yêu thương, chiếc đèn ông sao, cô giáo miền xuôi	* Hoạt động chơi: Giờ đón trẻ cô mở bài hát thiếu nhi cho trẻ nghe *HDH: + Dạy hát: Cháu đi mẫu giáo. Múa đàn. Đu quay + VĐTN: Đu quay + NH: Trường mẫu giáo yêu thương. Cô giáo miền Cơm. Đi học * HD chơi: - Góc âm nhạc: Hát các bài hát trong chủ đề trường mầm non
128	4	- Trẻ vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.		
2. Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình				
129	3	Trẻ biết hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc trong chủ đề trường mầm non	- Hát đúng giai điệu lời ca, bài hát: Cháu đi mẫu giáo. Múa đàn	
130	4	Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ trong chủ đề: Trường mầm non		
131	3	Trẻ biết vận động theo nhịp bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa) trong chủ đề: Trường mầm non	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của bài hát: Đu quay	
132	4	Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc với hình thức (vỗ tay theo nhịp, múa) trong chủ đề trường mầm non	- Vận động nhịp nhàng theo điệu của bài hát, bản nhạc: Đu quay	

135	3	Trẻ biết vẽ nét xiên, thẳng, ngang tạo thành bức tranh đơn giản bài trong chủ đề: Trường mầm non	- Sử dụng kĩ năng vẽ thành sản phẩm đơn giản: Vẽ đường đến trường.	* Hoạt động học: + Vẽ đường đến trường (Mẫu)
136	4	Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh vẽ có màu sắc bố cục trong chủ đề trường mầm non		
Tổng số mục tiêu là: 62. Trong đó: 3 tuổi: 31; 4 tuổi: 31				

Mường Pôn, Ngày 02 tháng 9 năm 2025

CHUYÊN MÔN KÝ DUYỆT

P. TỔ TRƯỞNG

NGƯỜI XÂY DỰNG KH

Nguyễn Thị Thu Trang

Lường Thị Hải

Lò Kim Ngân